

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2019

V/v: không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Diễm

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị S - sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Nguyễn Văn H - sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14/12/2018, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn H tiến đến hôn nhân năm 2009, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn do bận đi làm và không hiểu biết pháp luật; chị và anh H chung sống hạnh phúc được

một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không thể hàn gắn tình cảm được và không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Chị với anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị KV (nữ) sinh ngày 14/9/2010 và cháu Nguyễn Đăng Kh (nam) sinh ngày 09/11/2017. Khi giải quyết ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu V và đồng ý giao cháu Kh cho anh H được quyền nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu V và chị cũng không cấp dưỡng nuôi cháu Kh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị S về thời gian tiến đến hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh cũng không còn tình cảm với chị S nên anh cũng đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị S là vợ chồng.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị KV (nữ) sinh ngày 14/9/2010 và cháu Nguyễn Đăng Kh (nam) sinh ngày 09/11/2017. Khi giải quyết ly hôn anh đồng ý nuôi dưỡng cháu Kh và đồng ý giao cháu V cho chị S được quyền nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi cháu Kh và anh cũng không cấp dưỡng nuôi cháu V.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy hôn nhân giữa chị S và anh H không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S và tuyên không công nhận chị S và anh H là vợ chồng. Về con chung chị S và anh H thỏa thuận được với nhau nên đề nghị ghi nhận; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét; đề nghị buộc chị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng chị S đã trình bày rõ, đầy đủ các nội dung và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Xét về giải quyết nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị S và anh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị S và anh H là vợ chồng.

[3.2] Xét về con chung: Chị S và anh H khai thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị KV (nữ) sinh ngày 14/9/2010 và cháu Nguyễn Đăng Kh (nam) sinh ngày 09/11/2017. Chị S và anh H thỏa thuận thống nhất giao cháu V cho chị S được quyền nuôi dưỡng, giao cháu Kh cho anh H được quyền nuôi dưỡng và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh H khai thống nhất không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H là chị Nguyễn Thị S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị KV (nữ) sinh ngày 14/9/2010; anh Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Kh (nam) sinh ngày 09/11/2017. Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0018596 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị S đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm